

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đông Hà, ngày 05 tháng 3 năm 2018

*

Số 848 -CV/TU

V/v tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết

số 22-NQ/TW và Chương trình hành động

số 62-CTHĐ/TU

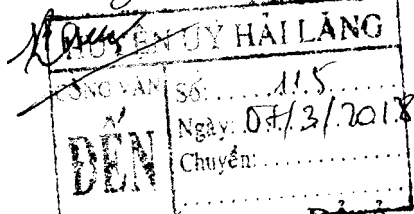
BTC tham
nhiệm tiến hành
thực hiện.

Có (V gửi cơ sở)

Kính gửi: - Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy
trực thuộc Tỉnh ủy .



Trình trình
15/3/2018
Mew

Đề tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 22) và Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 30/7/2008, của BCH Đảng bộ tỉnh khoá XIV về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 62), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết như sau:

1. Đối với các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng

- Tiến hành tổng kết bằng văn bản.

- Xây dựng Báo cáo tổng kết gồm các nội dung sau:

+ Đánh giá tình hình triển khai, tổ chức thực hiện và những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22 và Chương trình hành động số 62, kết quả thực hiện trách nhiệm tại mục IV, Chương trình hành động số 62; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân; những bài học kinh nghiệm rút ra.

+ Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 22 và Chương trình hành động số 62 trong thời gian tới.

+ Đề xuất, kiến nghị với Trung ương, với tỉnh và các cơ quan liên quan những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thời gian hoàn thành trước ngày 10/5/2018.

2. Đối với cấp huyện và tương đương; cấp cơ sở

- Cấp cơ sở: Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc chỉ đạo, hướng dẫn các TCCSĐ tiến hành tổng kết bằng hình thức phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị (có thể chọn ở mỗi loại hình một số TCCSĐ tiến hành hội nghị tổng kết).

Nội dung tổng kết đối với cấp huyện và cơ sở theo Đề cương gửi kèm.

Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2018.

- Ban Thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị tổng kết.

Thời gian hoàn thành trước ngày 10/5/2018.

3. Khen thưởng

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét, tặng Bằng khen đối với một số TCCSĐ có thành tích xuất sắc trong thực hiện *Nghị quyết số 22* và *Chương trình hành động số 62* theo các tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng như sau:

+ Tiêu chuẩn, điều kiện: chọn trong số các TCCSĐ đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch, vững mạnh*” 10 năm liền (2008 - 2017), trong đó có ít nhất 5 năm đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch, vững mạnh*” tiêu biểu; có mô hình hiệu quả, cách làm hay trong công tác xây dựng Đảng hoặc phát triển kinh tế - xã hội.

+ Số lượng: các đảng bộ có từ 35 TCCSĐ trực thuộc trở lên, mỗi đảng bộ chọn đề nghị khen thưởng tối đa 02 TCCSĐ; các đảng bộ còn lại mỗi đảng bộ chọn 01 TCCSĐ.

- Ban Thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ xét, tặng giấy khen đối với những TCCSĐ có thành tích xuất sắc về việc thực hiện *Nghị quyết số 22* và *Chương trình hành động số 62* trong 10 năm (2008 - 2017). Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể do Ban Thường vụ cấp uỷ cấp huyện quy định, nhưng cần đảm bảo thực chất, có tác dụng biểu dương, động viên.

Báo cáo tổng kết và đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) trước ngày 20/5/2018.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp tổ chức tổng kết nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả *Nghị quyết số 22* và *Chương trình hành động số 62* nêu trên. Những vướng mắc trong quá trình chuẩn bị, tiến hành tổng kết (nếu có), các đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ địa phương II tại Đà Nẵng, } (Báo cáo)
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phạm Đức Châu

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....
*
Số -BC/.....

....., ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW
ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X
và Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 30/7/2008 của Tỉnh uỷ
(kèm theo Công văn số 48-CV/TU ngày 05/13/2018 của BTV Tỉnh uỷ,
áp dụng đối với các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ)**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị có ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị quyết số 22 và Chương trình hành động số 62
- Khái quát chung tình hình TCCSD và đội ngũ cán bộ, đảng viên
- Tổng số TCCSD (phân ra các loại hình TCCSD)
- Tình hình đảng viên (số lượng, chất lượng)
- Nội dung khác (nếu có)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Tình hình quán triệt, triển khai**

- Công tác quán triệt, triển khai (số lượng, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập, ...)
- Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 22 và Chương trình hành động số 62 của cấp ủy các cấp (ghi rõ từng loại văn bản)

- ...

2. Kết quả thực hiện

Nêu tình hình thực hiện và những kết quả nổi bật trong thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 22 và Chương trình hành động số 62; có số liệu phân tích, so sánh các chỉ tiêu năm 2008, 2015 và 2017; nêu những cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo ở đảng bộ, địa phương, đơn vị:

2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng

2.2. Kiện toàn tổ chức, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động các loại hình TCCSD

2.3. Kết quả thực hiện chủ trương “bốn hoá” trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và sinh hoạt đảng

2.5. Bổ sung, hoàn thiện chính sách và cải thiện điều kiện làm việc đối với cán bộ, công chức ở cơ sở

2.6. Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý đối với các TCCSĐ và cán bộ, đảng viên; dựa vào dân để làm tốt công tác xây dựng Đảng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 22 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 62 TRONG THỜI GIAN TỚI

...

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI TRUNG ƯƠNG, VỚI TỈNH

...

Nơi nhận:

- ...

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ:

BẢNG TỔNG HỢP
MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 22
VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 62
(kèm theo Công văn số 448 -CV/TU ngày 08/3/2018 của BTV Tỉnh ủy,
áp dụng đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

Biểu số 1

TT	NỘI DUNG	Năm 2008		Năm 2015		Năm 2017	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Thôn, bản, khu phố có chi bộ sinh hoạt ghép						
2	Chi ủy viên, trưởng cấp thôn, trưởng Ban MT và đoàn thể cấp thôn được đào tạo sơ cấp LLCT trở lên						
3	Chi ủy viên, trưởng, phó cấp thôn, trưởng Ban MT và đoàn thể cấp thôn được cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác						
4	Trưởng thôn, bản, khu phố là đảng viên						
5	Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản, khu phố						
6	Trưởng Ban MT và đoàn thể cấp thôn là đảng viên						
7	CB chuyên trách, cấp ủy viên cơ sở xã, phường, thị trấn được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tại TTBDCT huyện hoặc Trường CT Lê Duẩn						
8	Xã, phường, thị trấn có cán bộ được luân chuyển, tăng cường đến công tác						
9	Số liệu các nội dung liên quan khác (nếu có)						

LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

(Ký tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ:

BẢNG TỔNG HỢP
TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ THÔN, BẢN, KHU PHỐ
Tính đến ngày 31/12/2017
(kèm theo Công văn số 411 -CV/TU ngày 07/3/2018 của BTV Tỉnh ủy,
áp dụng đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

Biểu số 2

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	TRÌNH ĐỘ						BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ *
			CMNV			LLCT			
			ĐH	CB	TC	CN, CC	TC	SC	
I	Cấp xã, phường, thị trấn								
1	Chủ tịch MT và trưởng các đoàn thể CT-XH xã, phường, thị trấn								
2	Công chức								
II	Cấp thôn, bản, khu phố								
1	Bí thư chi bộ								
2	Phó bí thư chi bộ								
3	Chi ủy viên (không bao gồm BT, PBT)								
4	Trưởng thôn, bản, khu phố								
5	Trưởng MT và các đoàn thể								

LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

(Ký tên và đóng dấu)

(*) Đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác (có giấy chứng nhận).